TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2023/DS-PT
Ngày 26 – 12 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Lê Phan Công Trí

Bà Giang Thị Cẩm Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Thị Ngọc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2022/TLPT-DS, ngày 30 tháng 11 năm 2023.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 100/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023, của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 218/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Hàn M, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khóm 13, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Ẩ, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Khóm 3, phường Láng Tr, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A: Bà Huỳnh Kim Mai là Luật sư Văn phòng Luật sư Minh Quốc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Kim Ng, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khóm 3, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Ngọc Ẩ, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Khóm 3, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn bà Phạm Hàn M trình bày: Bà M yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Ẩn trả số tiền mượn 40.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 08/01/2020. Căn cứ yêu cầu: ngày 08/12/2019, bà M chuyển tiền qua số tài khoản 0891000645739 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương (viết tắt là VietcomBank) do ông Nguyễn Ngọc A đứng tên, khi cho mượn ông A là người trực tiếp hỏi mượn và bà M cho cá nhân ông A mượn qua số tài khoản của ông A, hai bên có thỏa thuận 01 tháng sẽ trả, nhưng qua một tháng ông A không trả mặc dù bà M có gọi điện nhiều lần. Nay, bà M yêu cầu ông A trả cho bà M số tiền mượn nêu trên và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 08/01/2020 cho đến khi xét xử theo lãi suất quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà M rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi suất trên số tiền 40.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc A trình bày: Số tài khoản 0891000645739 (ngân hàng Vietcombank) do ông A đứng tên chủ tài khoản. Trong thời gian ông A và bà Phạm Kim Ng còn sống chung vợ chồng với nhau thì thẻ ngân hàng của ông A do bà Ng là người quản lý, sử dụng, ông A chỉ đứng tên chủ thẻ không trực tiếp quản lý, sử dụng. Trong thời gian sống chung vợ chồng, bà Ng có nhu cầu mượn tiền để làm ăn, bà Ng hỏi mượn thì bà M không đồng ý cho mượn, bà M bắt buộc ông A đứng ra hỏi mượn thì mới cho mượn. Số tiền 40.000.000 đồng này, ông A hoàn toàn không có sử dụng mà bà Ng là người trực tiếp quản lý, sử dụng. Do ông A không cài chương trình nhận thông báo biến động số dư tài khoản nên không hay biết thông tin tài khoản.

Nay, đối với số tiền này ông A thừa nhận có nợ, nhưng là nợ chung của ông A và bà Ng, nên yêu cầu bà Ng phải cùng có nghĩa vụ thanh toán chung với ông A.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Kim Nga trình bày theo lời khai: Bà Ng xác định thẻ của ông A là do ông A quản lý, bà Ng không có quản lý, tiền mượn do ông A tự mượn và chi xài cho cá nhân ông A, bà Ng hoàn toàn không biết. Đến thời gian sau bà Ng nghe bà M điện đòi tiền thì bà Ng mới biết, mặc dù biết nhưng bà Ng không đồng là nợ chung, do ông A tự mượn và tự chi xài cá nhân của ông A và bà Ng không đồng ý trả số nợ này cùng với ông A.

Từ nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số: 100/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023, của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hàn M. Buộc ông Nguyễn Ngọc A có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Hàn M số tiền mượn là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hàn M về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc A trả tiền lãi từ ngày 08/01/2020 cho đến ngày 27/9/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, áp dụng tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án, áp dụng Luật Thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 12 tháng 10 năm 2023, bị đơn ông Nguyễn Ngọc Ẩn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng buộc bà Phạm Kim Nga cùng có nghĩa vụ trả nợ với ông. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc A trình bày: Ông A và bà Ng là vợ chồng, có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn từ ngày 27/11/2015 đến nay vẫn còn tồn tại hôn nhân. Ông A mượn tiền bà M (bà M là em ruột bà Ng) vào ngày 08/12/2019 là trong thời kỳ hôn nhân, thực tế ông A mượn tiền cho bà Ng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông A, buộc bà Ng và ông A liên đới hoàn trả tiền cho bà M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 100/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023, của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A, Hội đồng xét xử, xét thấy:

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà M và bị đơn ông A thống nhất trình bày: Vào ngày 08/12/2019 bà M có chuyển số tiền 40.000.000 đồng cho ông A mượn qua số tài khoản 0891000645739 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VietconBank) do ông A là chủ tài khoản, đến nay ông A chưa hoàn trả cho bà M. Đây là tình tiết, sự kiện được các bên đương sự thừa nhận, nên không phải chứng minh theo quy định của pháp luật.

Bà M xác định chỉ cho cá nhân ông A mượn tiền, nên yêu cầu ông A phải hoàn trả cho bà. Còn ông A xác định ông mượn tiền dùm cho vợ ông là bà Ng (bà Ng là chị ruột bà M). Phía bà Ng xác định việc ông A mượn tiền bà M bà Ng không hay biết, là nợ riêng của ông A, nên bà Ng không đồng ý cùng trả nợ với ông A.

Xét thấy: Giữa ông Nguyễn Ngọc A với bà Phạm Kim Ng là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/11/2015, hiện nay đang tồn tại quan hệ hôn nhân gia đình. Tại phiên tòa, ông A và bà Ng đều xác định ông A làm nghề tài xế lái xe, còn bà Ng làm nội trợ, nên chi phí sinh hoạt trong gia đình từ thu nhập của ông A là chính. Mặt khác, trong quá trình tham gia tố tụng, bà Ng xác định khi bà M điện thoại đòi tiền thì bà có biết. Vì vậy, nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân là nợ chung của vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình, theo đó vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện, nên bà Ng phải cùng có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ với ông A. Bản án sơ thẩm chỉ buộc ông A chịu trách nhiệm hoàn trả nợ cho bà M là chưa phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của ông A, sửa một phần Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A là chưa phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Ngọc Avà bà Phạm Kim Ng phải chịu 2.000.000 đồng (5% của 40.000.000 đồng). Án phí dân sự phúc thẩm ông Nguyễn Ngọc A không phải chịu, ông A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008128 ngày 25/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị cáo kháng, kháng nghị, đã phát sinh hiệu lực pháp luật; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 100/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023, của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 217, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 và Điều 466 của Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 30 của Luật Hôn nhân – Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hàn M. Buộc ông Nguyễn Ngọc A và bà Phạm Kim Ng có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Phạm Hàn M số tiền mượn là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hàn M về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Ẩn trả tiền lãi từ ngày 08/01/2020 cho đến ngày 27/9/2023.

3. Về án phí dân sự có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Ngọc A và bà Phạm Kim Ng có nghĩa vụ chịu tiền án phí 2.000.000 đồng. Bà Phạm Hàn M đã nộp tiền tạm ứng án phí 1.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014919 ngày 24/7/2023 (do ông Lê Văn G nộp thay) được nhận lại tại Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

4. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND Tx. G;
- CCTHADS Tx. G;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Dũng